

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN T1
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 4 -2024
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN T1, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn T1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2024/QĐST-HNGĐ ngày 8 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị U, sinh năm 1978.

HKTT: Thôn M T, xã Cam Thịnh Đ, huyện Cam R, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi ở hiện nay: Ấp Bến Đ, xã Phú Đ, huyện Nhơn T1, Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1972.

HKTT: Thôn M T, xã Cam Thịnh Đ, huyện Cam R, tỉnh Khánh Hòa

Nơi ở hiện nay: Ấp Vĩnh C, xã Vĩnh T3, huyện Nhơn T1, Đồng Nai.

(Chị U có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2024, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị U trình bày: Chị và anh T2 tự nguyện chung sống vào năm 1997 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam Thịnh Đ, huyện Cam R, tỉnh Khánh Hòa, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn vì không có tiếng nói chung, không cùng suy nghĩ, không cùng quan điểm, anh T2 ích kỷ tiền bạc chi ly, anh T2 thường xuyên nhậu nhet, say xỉn. Nay chị đề nghị Tòa án xét xử cho chị được ly hôn với anh T2.

- Con chung: Có 02 cháu là Nguyễn Võ Phúc V, sinh ngày 15/9/1999 và Nguyễn Võ Hoàn M, sinh ngày 26/11/2004. Hiện nay 02 cháu đã trưởng thành.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Chị U xin xét xử vắng mặt.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn T2 đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa làm việc nên không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chị U và anh T2 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam Thịnh Đ, huyện Cam R, tỉnh Khánh Hòa vào năm 1997. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã nhau. Nay, chị nhận thấy không còn tình cảm và mục đích hôn nhân không đạt nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn T2.

Do chị U và anh T2 kết hôn vào năm 1997, khi kết hôn anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 5, 6, 7, 8 Luật HNGĐ năm 1986. Nhận thấy, chị U xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị U.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Võ Phúc V, sinh ngày 15/9/1999 và Nguyễn Võ Hoàn M, sinh ngày 26/11/2004. Hiện 02 cháu đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tR tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị U có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn T2 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị U, anh T2.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Văn T2 có địa chỉ tại: Ấp Vĩnh C, xã Vĩnh T3, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn T1.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị U về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T2 thì thấy rằng: Chị U, anh T2 kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam Thịnh Đ, huyện Cam R, tỉnh Khánh Hòa vào năm 1997 nên xác định hôn nhân giữa chị U, anh T2 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập làm việc, hòa giải nhưng anh T2 không đến Tòa làm việc chứng tỏ việc anh T2 bỏ mặc hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn xây dựng gia đình. Qua xác minh tại UBND xã Vĩnh T3, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị U và anh T2 địa phương không nắm được, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nhơn T1 xét xử theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, vợ chồng chị U, anh T2 đã mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng không bàn bạc đoàn tụ chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt. Do đó chấp nhận đơn xin ly hôn của chị U, xử cho chị U được ly hôn anh T2.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Võ Phúc V, sinh ngày 15/9/1999 và Nguyễn Võ Hoàn M, sinh ngày 26/11/2004. Hiện 02 cháu đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

[4] Về án phí: Chị U là người nộp đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 235, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 5,6,7,8 Luật HNGĐ năm 1986;

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia Đ năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị U về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T2. Xử cho chị Võ Thị U được ly hôn với anh Nguyễn Văn T2

2. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Võ Phúc V, sinh ngày 15/9/1999 và Nguyễn Võ Hoàn M, sinh ngày 26/11/2004. Hiện 02 cháu đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4. Về nợ chung: Đang sự khai không có nên không xét.

5. Về án phí: Chị Võ Thị U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002136 ngày 17/10/20223 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai. Chị U đã nộp đủ án phí.

Chị Võ Thị U, anh Nguyễn Văn T2 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

*** Nơi nhận :**

- CCTHADS H. Nhơn T1;
- VKSND H. Nhơn T1;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND xã Cam Thịnh Đ,
- huyện Cam R, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN